



## TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

Địa chỉ: Số 9, Đường Đèo Giang, phường Chi Lăng,

Tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 02053.812.182. Website: LCE.EDU.VN

Email: cdsplangson@moet.edu.vn

### QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Mã hóa : QT.38  
Ban hành lần : Thứ nhất  
Hiệu lực từ ngày : 12/12/2022

	NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỜNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
Chữ ký			
Họ và tên	Mai Thị Thu Hằng	Lê Thị Minh Thi	Phùng Quý Sơn



## 1. Mục đích và phạm vi áp dụng

**a. Mục đích:** Quy trình này quy định về trình tự các bước khi đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HSSV, giúp cho CVHT, các đơn vị quản lý HSSV và các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện đúng nội dung công việc, lưu hồ sơ theo quy định.

**b. Phạm vi áp dụng:** Quy trình này áp dụng đối với Phòng Quản lý đào tạo và Hợp tác quốc tế, các Khoa quản lý HSSV, Phòng TC-CTHSSV và Đoàn thanh niên.

## 2. Định nghĩa và từ viết tắt

### a. Định nghĩa

- Điểm trung bình chung tích lũy: là điểm trung bình của các môn học mà người học tích lũy được, tính từ đầu khóa học cho tới thời điểm xét.

- Điểm trung bình chung học tập học kỳ/năm học/khóa học, điểm trung bình chung tích lũy bao gồm cả điểm môn học, mô đun được bảo lưu, không bao gồm điểm môn học, mô đun được miễn trừ và môn học điều kiện.

- Điểm trung bình chung học kỳ, năm học, điểm trung bình chung tích lũy để xét học bổng, khen thưởng sau mỗi học kỳ, năm học hoặc khóa học được tính theo điểm thi kết thúc môn học, mô đun lần thi thứ nhất; để xét điều chỉnh tiến độ học, buộc thôi học được tính theo kết quả lần thi kết thúc môn học, mô đun có điểm cao nhất.

### b. Từ viết tắt

- TBCHT: Trung bình chung học tập.

- TBCTL: Trung bình chung tích lũy.

- HT, RL: học tập, rèn luyện

- CVHT: Cố vấn học tập

- HSSV: học sinh, sinh viên

- QLĐT&HTQT: Quản lý đào tạo và Hợp tác quốc tế

## 3. Lưu đồ

**QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN HỌC KỲ/ NĂM HỌC**

	Chuẩn bị	Xét kết quả HT, RL cấp lớp	Xét kết quả HT, RL cấp khoa	Xét kết quả HT, RL cấp trường	Ban hành, lưu trữ
<p>Cơ văn học tập, HSSV</p>	<p>1. Lập bảng kết quả HT, RL theo học kỳ, năm học</p>	<p>2. Công khai kết quả cho HSSV</p> <p>3. Nhận phản hồi, điều chỉnh, tổng hợp lại</p>	<p>4. Xét kết quả HT, RL cấp khoa</p>	<p>5. Phản hồi, điều chỉnh</p>	
<p>Lãnh đạo khoa, trợ lý khoa, Bí thư liên chi</p>		<p>6. Tổng hợp kết quả HT, RL</p>	<p>7. Xét kết quả HT, RL cấp trường</p>	<p>8. Phản hồi, điều chỉnh</p>	
<p>Hội đồng xét kết quả HT, RL cấp trường</p>			<p>9. Tổng hợp kết quả HT, RL</p>	<p>10. Phê duyệt</p>	<p>11. Thông báo bằng văn bản</p>
<p>Đại diện BGH</p>				<p>12. Lưu trữ hồ sơ tại phòng QLĐT&amp;HTQT</p>	

## 4. Đặc tả

STT	Tên bước (công việc)	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Lập bảng kết quả HT, RL theo kỳ, năm học	CVHT căn cứ vào kết quả học tập của HSSV, lập bảng tổng kết quả HT, RL theo học kỳ, năm học.	CVHT		Bảng tổng hợp kết quả HT, RL	15 ngày sau khi có kết quả thi lần 2 của môn thi cuối	BM/QT.38/QLĐT/01 Hoặc BM/QT.38/QLĐT/07
2	Công khai kết quả cho HSSV	- CVHT công khai bảng tổng hợp kết quả HT, RL cho HSSV. - Tổ chức xét kết quả HT, RL cấp lớp	CVHT	HSSV			
3	Nhận phản hồi, điều chỉnh, tổng hợp lại	- HSSV rà soát thông tin trong bảng tổng hợp kết quả HT, RL, phản hồi điều chỉnh (nếu có) - CVHT tiếp nhận phản hồi, trao đổi, thống nhất điều chỉnh và tổng hợp lại hồ sơ.	CVHT	HSSV	Hồ sơ xét kết quả HT, RL cấp lớp		BM/QT.38/QLĐT/01 (hoặc BM/QT.38/QLĐT/07) BM/QT.38/QLĐT/02 BM/QT.38/QLĐT/03 BM/QT.38/QLĐT/06
4	Xét kết quả HT, RL cấp Khoa	- Lãnh đạo khoa chủ trì tổ chức xét kết quả HT, RL cấp khoa. - Các thành viên tham gia trao đổi ý kiến, thống nhất nội dung xét.	Lãnh đạo khoa. - Trợ lý khoa.	- CVHT các lớp được xét - Bí thư liên chi Khoa (Đoàn thanh niên)		Theo kế hoạch	
5	Phản hồi, điều chỉnh	- CVHT thảo luận, phản hồi, thống nhất ý kiến. Gửi lại hồ sơ cho Hội đồng xét cấp khoa.	CVHT			Theo kế hoạch	
6	Tổng hợp kết quả HT, RL	Khoa tổng hợp kết quả HT, RL sau phản hồi, điều chỉnh gửi hồ sơ xét đến Hội đồng xét kết quả HT, RL cấp trường.	Lãnh đạo khoa. - Trợ lý khoa.		Hồ sơ xét kết quả HT, RL cấp Khoa	Theo kế hoạch	BM/QT.38/QLĐT/01 (hoặc BM/QT.38/QLĐT/07) BM/QT.38/QLĐT/04 BM/QT.38/QLĐT/05



7	Xét kết quả HT, RL cấp Trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện BGH chủ trì tổ chức xét kết quả HT, RL cấp trường (Phòng QLĐT&amp;HTQT tham mưu thành lập hội đồng).</li> <li>- Các khoa báo cáo kết quả xét HT, RL cấp khoa.</li> <li>- Các thành viên hội đồng phản biện, góp ý, trao đổi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện BGH</li> <li>- Đại diện lãnh đạo phòng QLĐT&amp;HTQT</li> <li>- Đại diện lãnh đạo các khoa tham gia xét.</li> </ul>	Phòng TC-CTHSSV, Đoàn Thanh niên.	Theo kế hoạch	
8	Đại diện lãnh đạo khoa, trợ lý	Đại diện khoa được xét trao đổi, phân hồi, điều chỉnh hồ sơ, gửi lại bộ phận QLĐT.	Lãnh đạo khoa, trợ lý	CVHT	Sau buổi xét kết quả HT, RL cấp trường 5 ngày	
9	Tổng hợp kết quả HT, RL	Bộ phận QLĐT: Tổng hợp kết quả thống nhất, trình Ban giám hiệu	Bộ phận QLĐT			
10	Phê duyệt	Đại diện BGH phê duyệt.	Hội đồng xét kết quả HT, RL cấp trường		Theo kế hoạch	BM/QT.38/QLĐT/01 (hoặc BM/QT.38/QLĐT/07) BM/QT.38/QLĐT/08
11	Thông báo bằng văn bản	Bộ phận QLĐT: Soạn văn bản thông báo kết quả gửi tới các đơn vị liên quan.	Bộ phận QLĐT		Sau khi xét KQ	
12	Lưu trữ hồ sơ	Phòng QLĐT&HTQT lưu trữ toàn bộ hồ sơ	Bộ phận QLĐT		Sau khi xét KQ	

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN  
Khoa.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày ... tháng ... năm.....

## BIÊN BẢN HỌP LỚP

XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN  
HỌC KỲ ..... NĂM HỌC ..... -.....

Lớp: .....Chuyên ngành: ..... Khóa:.....

### 1. Thời gian, địa điểm:

### 2. Các thành viên có mặt (ghi rõ họ tên và chức vụ):

- Cố vấn học tập:
- Lớp trưởng:
- Bí thư chi đoàn:
- Thư ký:
- Số sinh viên tham dự:
- Vắng mặt (*ghi rõ họ tên, lý do vắng mặt*):

### 3. Nội dung cuộc họp: Họp xét kết quả học tập, rèn luyện của HSSV lớp...

*\* GVCN/CVHT thông báo tới HSSV của lớp các nội dung:*

- Điểm các học phần trong kỳ, điểm TBC học tập trong kỳ, số tín chỉ tích lũy được trong kỳ, số tín chỉ tích đến thời điểm xét, điểm TBC tích lũy đến thời điểm xét.
- Kết quả rèn luyện của HSSV.
- Danh sách sinh viên đề nghị công nhận danh hiệu sinh viên khá, giỏi.
- Danh sách sinh viên đề nghị cấp học bổng.
- Danh sách sinh viên SV nợ học phần, sinh viên thuộc diện cảnh báo học vụ (theo quy chế).

*\* Học sinh sinh viên trao đổi ý kiến:*

- Những trường hợp sai thông tin cá nhân (họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh...) đề nghị chỉnh sửa (nếu có).
- Đề nghị chỉnh sửa điểm học tập sai (nếu có).
- Đề nghị điều chỉnh kết quả rèn luyện (nếu có).

### 4. Kết luận:

Tập thể lớp đã nhất trí và thông qua kết quả học tập như sau: (có bảng tổng hợp kết quả HT, RL kèm theo)

- |                  |           |
|------------------|-----------|
| - Loại Xuất sắc: | sinh viên |
| - Loại Giỏi      | sinh viên |
| - Loại Khá       | sinh viên |
| - Loại TB:       | sinh viên |
| - Loại Yếu:      | sinh viên |

Trong đó:

- Số SV được nhận danh hiệu sinh viên Khá, Giỏi. (có danh sách kèm theo).
- Số SV đề nghị được cấp học bổng khuyến khích học tập. (có danh sách kèm theo).
- Đề nghị công nhận tập thể lớp tiên tiến (nếu có).
- Số SV thuộc diện cảnh báo học vụ (nếu có) (có danh sách kèm theo).

**CVTH**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Lớp trưởng**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Thư ký**

(Ký và ghi rõ họ tên)

### 5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn

TT	Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hóa
1	Bảng kết quả học tập, rèn luyện học kỳ	BM/QT.38/QLĐT/01
2	Biên bản họp lớp xét kết quả học tập, rèn luyện của HSSV	BM/QT.38/QLĐT/02
3	Danh sách đề nghị công nhận sinh viên đạt danh hiệu Khá, Giỏi, Xuất sắc; Danh sách đề nghị cấp học bổng khuyến khích học tập; Danh sách sinh viên cảnh báo học vụ.	BM/QT.38/QLĐT/03
4	Biên bản họp hội đồng khoa xét kết quả học tập, rèn luyện của HSSV	BM/QT.38/QLĐT/04
5	Danh sách đề nghị công nhận sinh viên đạt danh hiệu Khá, Giỏi; Danh sách đề nghị cấp học bổng khuyến khích học tập; Danh sách sinh viên cảnh báo học vụ.	BM/QT.38/QLĐT/05
6	Biểu tổng hợp kết quả HT, RL học kỳ (hoặc năm học)	BM/QT.38/QLĐT/06
7	Bảng kết quả học tập, rèn luyện năm học	BM/QT.38/QLĐT/07
8	Tổng hợp kết quả học tập và rèn luyện học kỳ/ năm học	BM/QT.38/QLĐT/08

*(Biểu mẫu/hướng dẫn đính kèm)*



TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

KHOA .....

Lớp:.....

**BẢNG KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN HỌC KỲ.....**

STT	Mã SV	Họ và tên	Trình độ:			Niên khóa:			Năm học:			Ghi chú									
			Số tín chỉ tích lũy trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	TBC học tập học kỳ thứ 10	TBC học tập học kỳ hệ 4	Xếp loại học tập kỳ (XL theo TBCTL)	Điểm rèn luyện kỳ	Xếp loại rèn luyện kỳ	Tổng số TC tích lũy đến thời điểm xét	Tổng số tín chỉ nợ đến thời điểm xét		TBC tích lũy đến thời điểm xét thang điểm 4								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	Hệ 10	Hệ 4	Hệ chữ	Hệ 4	Số TC	Hệ chữ	Hệ 4	
1																					
2																					

**DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHẦN**

STT	Học phần nợ	Họ tên sinh viên	Số tín chỉ

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO KHOA

Người lập biểu  
CVHT

KHOA.....

LỚP.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HỌC SINH, SINH VIÊN ĐẠT  
DANH HIỆU KHÁ, GIỎI, XUẤT SẮC**

STT	Họ và tên HSSV	Điểm TBC TL	Xếp loại	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Đề nghị công nhận danh hiệu

(Danh sách gồm ....người)

KHOA.....

LỚP.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**

STT	Họ và tên HSSV	Điểm TBC TL	Xếp loại	Số CMND/CCCD

(Danh sách gồm ....người)

KHOA.....

LỚP.....

**DANH SÁCH SINH VIÊN CẢNH BÁO HỌC VỤ**

STT	Họ và tên HSSV	Lí do cảnh báo học vụ

(Danh sách gồm ....người)

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN  
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày ... tháng ... năm ....

## BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA

XÉT KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN  
HỌC KỲ ....., NĂM HỌC 20.... – 20....

### 1. Thời gian, địa điểm:

### 2. Các thành viên Hội đồng (ghi rõ họ tên và chức vụ):

- Chủ tịch Hội đồng (lãnh đạo khoa)
- Cố vấn học tập: (ghi rõ họ tên)
- Đại diện Đoàn thanh niên: (ghi rõ họ tên)
- Thư ký: (trợ lý khoa - ghi rõ họ tên)

### 3. Nội dung cuộc họp: Xét kết quả học tập của HSSV khoa.

Chủ tịch hội đồng nêu căn cứ xét kết quả học tập, rèn luyện (tên quy chế, các điều khoản quy định).

### 4. Kết quả: (xét theo từng lớp)

#### 4.1. Lớp.....

- Tổng số sinh viên:
- Kết quả thi học phần: + Số SV thi qua lần 1:  
+ Số SV thi qua lần 2/ tổng số SV thi lần 2:  
+ Số SV nợ học phần:  
+ SV vi phạm quy chế:
- Kết quả xét học tập, rèn luyện:

Số SV xét học tập/ tổng số SV lớp	Xếp loại	Số lượng	Số SV xét rèn luyện/ tổng số SV lớp	Xếp loại	Số lượng
	Xuất sắc			Xuất sắc	
	Giỏi			Tốt	
	Khá			Khá	
	Trung bình			Trung bình	
Yếu		Yếu			

\* Số SV đề nghị công nhận danh hiệu:

\* Số SV đề nghị cấp học bổng khuyến khích học tập:

\* Số SV cảnh báo học vụ:

### 5. Kết quả toàn khoa:

- Loại Xuất sắc: sinh viên
- Loại Giỏi: sinh viên
- Loại Khá: sinh viên
- Loại TB: sinh viên

Thư ký  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chủ tịch HĐ đánh giá KQHT, RL khoa  
(Ký và ghi rõ họ tên)

KHOA.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HỌC SINH, SINH VIÊN ĐẠT  
DANH HIỆU KHÁ, GIỎI, XUẤT SẮC**

STT	Họ và tên HSSV	Lớp	Điểm TBC TL	Xếp loại	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Đề nghị công nhận danh hiệu

(Danh sách gồm ....người)

KHOA.....

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**

STT	Họ và tên HSSV	Lớp	Điểm TBC TL	Xếp loại	Số CMND/CCCD

(Danh sách gồm ....người)

KHOA.....

**DANH SÁCH SINH VIÊN CẢNH BÁO HỌC VỤ**

STT	Họ và tên HSSV	Lớp	Lí do cảnh báo học vụ

(Danh sách gồm ....người)

TRƯỜNG CĐSP LẠNG SƠN

KHOA:.....

Lớp	Tổng số SV	Số SV được xét HT	Số SV được xét RL	Số HP	Số HP	Số SV	Nợ học phần		Kết quả học tập					Kết quả rèn luyện					VP-QCKT-TC								
							Số SV	Số lượt	Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu										
Tổng cộng																											
Tỉ lệ																											

Lạng Sơn, ngày tháng năm

Cố vấn học tập

TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LẠNG SƠN

KHOA .....

Lớp:.....

**BẢNG KẾT QUẢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN NĂM HỌC.....**

Trình độ:.....Niên khóa:.....

STT	Mã SV	Họ và tên	TBC học tập năm học hệ 10		TBC học tập năm học hệ 4		TBC tích lũy năm học hệ 4		Xếp loại học tập năm học		Điểm rèn luyện năm học		Xếp loại rèn luyện năm học		Tổng số TC tích lũy đến thời điểm xét		Tổng số tín chỉ nợ đến thời điểm xét		TBC tích lũy đến thời điểm xét hệ điểm 4		Ghi chú
			Hệ 10	Hệ 4	Hệ 10	Hệ 4	Hệ chữ	Hệ 4	Hệ chữ	Hệ 10	Hệ 4	Hệ chữ	Hệ 4	Hệ chữ	Hệ 10	Hệ 4	Hệ chữ	Hệ 4			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12										
1																					
2																					

**DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHẦN**

STT	Học phần nợ	Họ tên sinh viên

XÁC NHẬN CỦA LÃNH ĐẠO KHOA

Người lập biểu  
CVHT



